

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Đề cương chi tiết học phần ngành Điều dưỡng
Bậc đào tạo: Đại học hệ Chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA VINH

Căn cứ Quyết định số 1077/QĐ-TTg ngày 13/07/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Thành lập Trường Đại học Y khoa Vinh”;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BGDĐT ngày 13/01/2012 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Khoa học sức khỏe;

Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/04/2015 của Bộ GD&ĐT quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình ĐT trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ GD&ĐT về “Ban hành danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học”;

Căn cứ Văn bản hợp nhất tại Quyết định số 17/2014/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo về Thẩm định Đề cương chi tiết học phần ngành Điều dưỡng của Trường ĐHYK Vinh ngày 30/7/2020;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Đề cương chi tiết học phần ngành Điều dưỡng - Mã ngành 772.03.01, bậc đại học hệ chính quy thuộc nhóm ngành Khoa học Sức khỏe (chỉnh sửa, bổ sung).

Điều 2. Đề cương chi tiết học phần ngành Điều dưỡng - Mã ngành 772.03.01 bậc đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ được áp dụng tại Trường ĐHYK Vinh kể từ năm học 2020 - 2021.

Điều 3. Phòng Đào tạo, các khoa thuộc Trường ĐHYK Vinh chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Đề cương chi tiết học phần ngành Điều dưỡng - Mã ngành 772.03.01 bậc đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Điều 4. Các ông/bà Trưởng phòng, ban và các khoa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 4
- Vụ GDĐH - Bộ GD&ĐT | Đề
- Vụ KH-ĐT - Bộ Y tế | b/cáo
- Lưu VT-ĐT



Nguyễn Cảnh Phú

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng
Bậc đào tạo: Đại học hệ Chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA VINH

Căn cứ Quyết định số 1077/QĐ-TTg ngày 13/07/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Thành lập Trường Đại học Y khoa Vinh”;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BGDĐT ngày 13/01/2012 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Khoa học sức khỏe;

Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/04/2015 của Bộ GD&ĐT quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình ĐT trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ GD&ĐT về “Ban hành danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học”;

Căn cứ Văn bản hợp nhất tại Quyết định số 17/2014/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo về Thẩm định chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng của Trường ĐHYK Vinh ngày 30/7/2020;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng - Mã ngành 772.03.01, bậc đại học hệ chính quy thuộc nhóm ngành Khoa học Sức khỏe (chỉnh sửa, bổ sung).

Điều 2. Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng - Mã ngành 772.03.01 bậc đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ được áp dụng tại Trường ĐHYK Vinh kể từ năm học 2020 - 2021.

Điều 3. Phòng Đào tạo, các khoa thuộc Trường ĐHYK Vinh chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng - Mã ngành 772.03.01 bậc đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Điều 4. Các ông/bà Trưởng phòng, ban và các khoa chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4
- Vụ GDDH - Bộ GD&ĐT | Đề
- Vụ KH-ĐT - Bộ Y tế | b/cáo
- Lưu VT-ĐT



HIỆU TRƯỞNG

★ Nguyễn Cảnh Phú

CHUYÊN ĐẦU RA NGÀNH CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG



Kiến thức	Kỹ năng	Năng lực tự chủ và trách nhiệm
<p>PLO1. Áp dụng được kiến thức khoa học cơ bản, cơ sở, chuyên ngành để chăm sóc sức khỏe của cá nhân, gia đình và cộng đồng.</p> <p>PLO2. Ứng dụng được công nghệ thông tin trong quá trình chăm sóc sức khỏe người bệnh, gia đình và cộng đồng.</p> <p>PLO3. Vận dụng được kiến thức pháp luật và chuyên ngành để lập được kế hoạch chăm sóc người bệnh, giám sát các chương trình sức khỏe tại gia đình và cộng đồng.</p> <p>PLO4. Áp dụng được kiến thức cơ bản về quản lý để thiết kế được chương trình quản lý, giám sát hoạt động chuyên môn tại các cơ sở y tế.</p>	<p>PLO5. Tổ chức thực hiện được kế hoạch chăm sóc phù hợp với tình trạng sức khỏe của cá nhân, gia đình, cộng đồng.</p> <p>PLO6. Đánh giá được chất lượng công việc và lập kế hoạch để cải tiến chất lượng chăm sóc.</p> <p>PLO7. Thực hiện thuận thực các kỹ thuật điều dưỡng và tư vấn giáo dục sức khỏe trong chăm sóc cá nhân, gia đình và cộng đồng.</p> <p>PLO8. Hành động kịp thời các trường hợp cần sơ cứu, cấp cứu trong những tình huống khẩn cấp tại y tế cơ sở và cộng đồng.</p> <p>PLO9. Sử dụng được các trang thiết bị theo quy định tại các cơ sở y tế.</p> <p>PLO10. Sử dụng được ngoại ngữ trong hoạt động chuyên môn ngành điều dưỡng</p> <p>PLO11. Khởi tạo việc làm cho mình và người khác thông qua quá trình vận dụng kiến thức và kỹ năng mềm trong chuyên ngành.</p>	<p>PLO12. Sẵn sàng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm theo quy định và tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm.</p> <p>PLO13. Cam kết hướng dẫn, hỗ trợ giám sát người học, đồng nghiệp thực hiện các vấn đề chuyên môn.</p> <p>PLO14. Trung thực, có trách nhiệm và thể hiện khả năng tự định hướng chuyên môn và phát triển nghề nghiệp.</p> <p>PLO15. Thể hiện được khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý nhân lực để cải thiện hiệu quả công tác chuyên môn.</p>

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO 2020

HỆ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC TÍN CHỈ
Ngành Điều dưỡng

Loại đào tạo: Chính quy
Chuyên ngành: Điều dưỡng



STT	Mã môn học	Tên môn học	HKI	HKII	HKIII	HKIV	HKV	HKVI	HKVII	HKVIII
1	001416	GDQP - AN	X							
2	001473	Tin học đại cương	X							
3	001716	Triết học Mác-Lênin	X							
4	001785	Ngoại ngữ cơ bản	X							
5	001786	Xác suất – Thống kê YH	X							
1	000378	Sinh học - Di truyền		X						
2	000379	Vật lý - Lý sinh		X						
3	001011	Hóa học		X						
4	001721	Pháp luật đại cương		X						
5	001726	Giáo dục thể chất		X						
6	001787	Ngoại ngữ chuyên ngành		X						
7	001789	Giải phẫu		X						
1	001014	Sinh lý			X					
2	001099	Tâm lý Y học & Đạo đức Y học			X					
3	001202	Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành Điều dưỡng			X					
4	001428	Ví sinh vật			X					
5	001740	Sinh lý bệnh - Miễn dịch			X					
6	001770	Hóa sinh			X					
7	001790	Kinh tế chính trị			X					
8	001791	Kỹ sinh trùng			X					
1	001019	Dược lý				X				
2	001792	KNGT và GDSK trong thực hành ĐD				X				
3	001793	Điều dưỡng cơ sở I				X				
4	001794	Điều dưỡng cơ sở II				X				
5	001795	CSSKNL có bệnh Nội khoa LT				X				
6	001796	CSSKNL có bệnh Nội khoa LS				X				
1	001093	Tư tưởng Hồ Chí Minh					X			

STT	Mã môn học	Tên môn học	HKI	HKII	HKIII	HKIV	HKV	HKVI	HKVII	HKVIII
2	001719	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam					X			
3	001797	CSSKNL có bệnh Ngoại khoa I - LT					X			
4	001799	Sức khoẻ - Nâng cao SK & HV/CN					X			
5	001800	Sức khoẻ môi trường					X			
6	001801	Dịch tễ học					X			
7	001921	CSSKNL có bệnh Ngoại khoa I - LS					X			
1	001803	Sức khoẻ phụ nữ, BM, gia đình và CS dưỡng - LT						X		
2	001805	Chăm sóc sức khoẻ trẻ em - LT						X		
3	001807	CSNB cấp cứu & CS tích cực						X		
4	001808	Chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi						X		
5	001809	Chăm sóc sức khoẻ cộng đồng						X		
6	001922	CSSKNL có bệnh Ngoại khoa II						X		
7	001923	Sức khoẻ phụ nữ, bà mẹ, gia đình và Chăm sóc điều dưỡng - LS						X		
8	001924	Chăm sóc sức khoẻ trẻ em - LS						X		
1	001106	Dinh dưỡng - Tiết chế							X	
2	001718	Chủ nghĩa xã hội khoa học							X	
3	001810	CSSK người bệnh truyền nhiễm							X	
4	001811	Y học cổ truyền							X	
5	001812	Quản lý điều dưỡng							X	
6	001813	Nghiên cứu khoa học							X	
7	001814	Pháp luật - Tổ chức Y tế							X	
8	001815	CS cho người cần được phục hồi chức năng							X	
1	001925	Chăm sóc sức khoẻ tâm thần								X
2	001926	Phát triển điều dưỡng chuyên nghiệp								X
3	001927	CSSK các bệnh chuyên khoa Mắt								X
4	001928	CSSK các bệnh chuyên khoa RHM								X
5	001929	CSSK các bệnh chuyên khoa TMH								X
6	001930	Thực tế tốt nghiệp								X

TP. Vinh, ngày 10 tháng 08 năm 2020

TP. Đào tạo

(đã ký)